

Số tham chiếu: 61002130/16305688-HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn

Chúng tôi đã kiểm toán các báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn ("Ngân hàng") và công ty con được lập ngày 27 tháng 1 năm 2014 và được trình bày từ trang 6 đến trang 66, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính đi kèm.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý các báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và công ty con theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về hệ thống kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và công ty con có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên các báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục Kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong các báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng và công ty con liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng và công ty con. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể các báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Building a better
working world

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Nguyễn Xuân Đại
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0452-2013-004-1

Nguyễn Quốc Tuấn
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1841-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 27 tháng 1 năm 2014

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn

BẢNG CÂN ĐÓI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

B02/TCTD-HN

	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2013 triệu đồng	Ngày 31 tháng 12 năm 2012 triệu đồng
TÀI SẢN			
Tiền mặt, vàng bạc và đá quý	5	1.701.403	4.334.887
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	6	1.866.744	3.198.842
Tiền gửi tại và cho vay các tổ chức tín dụng ("TCTD") khác	7	9.314.639	1.832.676
Tiền gửi tại các TCTD khác	7.1	8.714.639	547.336
Cho vay các TCTD khác	7.2	600.000	1.285.340
Dự phòng rủi ro cho vay các TCTD khác		-	-
Chứng khoán kinh doanh		-	-
Chứng khoán kinh doanh		-	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		-	-
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	8	6.056	97.192
Cho vay khách hàng		88.349.590	87.165.574
Cho vay khách hàng	9	89.003.699	88.154.900
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	10	(654.109)	(989.326)
Chứng khoán đầu tư	11	25.055.473	11.314.978
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		7.281.710	4.386.236
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		17.831.337	7.000.000
Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư		(57.574)	(71.258)
Góp vốn, đầu tư dài hạn	12	71.258	71.558
Đầu tư dài hạn khác		71.438	71.784
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		(180)	(226)
Tài sản cố định	13	2.965.329	2.589.928
Tài sản cố định hữu hình	13.1	1.203.220	916.626
Nguyên giá tài sản cố định		1.623.730	1.256.728
Hao mòn tài sản cố định		(420.510)	(340.102)
Tài sản cố định thuê tài chính		-	-
Nguyên giá tài sản cố định		-	-
Hao mòn tài sản cố định		-	-
Tài sản cố định vô hình	13.2	1.762.109	1.673.302
Nguyên giá tài sản cố định		1.820.596	1.703.678
Hao mòn tài sản cố định		(58.487)	(30.376)
Bất động sản đầu tư		-	-
Nguyên giá bất động sản đầu tư		-	-
Hao mòn bất động sản đầu tư		-	-
Tài sản có khác	14	51.688.110	38.599.925
Các khoản phải thu	14.1	7.287.928	10.167.273
Các khoản lãi, phí phải thu	14.3	32.577.484	17.027.462
Tài sản có khác	14.4	11.900.026	11.482.518
Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác		(77.328)	(77.328)
TỔNG TÀI SẢN		181.018.602	149.205.560

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn

BẢNG CÂN ĐÓI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

B02/TCTD-HN

	<i>Thuyết minh</i>	Ngày 31 tháng 12 năm 2013 triệu đồng	Ngày 31 tháng 12 năm 2012 triệu đồng
NỢ PHẢI TRẢ			
Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam		-	9.772.303
Tiền gửi và vay các TCTD khác	15	18.419.415	18.250.965
Tiền gửi của các TCTD khác	15.1	14.873.402	15.369.503
Vay các TCTD khác	15.2	3.546.013	2.881.462
Tiền gửi của khách hàng	16	147.098.061	79.192.921
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay chịu rủi ro	17	3.282	6.672
Phát hành giấy tờ có giá		-	11.949.302
Các khoản nợ khác	18	2.385.287	18.672.155
Các khoản lãi, phí phải trả		1.354.385	2.851.142
Các khoản phải trả và công nợ khác		1.027.480	15.818.166
Dự phòng cho công nợ tiềm ẩn và cam kết ngoại bảng	10	3.422	2.847
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		167.906.045	137.844.318
VỐN CHỦ SỞ HỮU			
Vốn và các quỹ	20.1	13.112.557	11.361.242
Vốn		12.303.049	10.592.049
Vốn điều lệ	20.1	12.294.801	10.583.801
Vốn đầu tư xây dựng cơ bản	20.1	45	45
Thặng dư vốn cổ phần	20.1	95.912	95.912
Cổ phiếu quỹ	20.1	(87.709)	(87.709)
Các quỹ dự trữ	20.1	411.473	407.117
Lợi nhuận chưa phân phối	20.1	398.035	362.076
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		181.018.602	149.205.560

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn

BẢNG CÂN ĐÓI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

B02/TCTD-HN

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐÓI KẾ TOÁN

	<i>Thuyết minh</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2013 triệu đồng</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2012 triệu đồng</i>
Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn			
Bảo lãnh vay vốn		20.515	22.639
Cam kết trong nghiệp vụ thư tín dụng		141.672	85.884
Bảo lãnh khác		208.967	152.109
		371.154	260.632
<i>Trừ:</i> giá trị ký quỹ		(36.067)	(23.684)
	33	335.087	236.948

Người lập:

Bà Nguyễn Kim Hằng
Phó Giám đốc Kế toán

Người kiểm soát:

Ông Nguyễn Văn Hùng
Kế toán Trưởng



Người phê duyệt:

Ông Võ Tân Hoàng Văn
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 27 tháng 1 năm 2014

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

B03/TCTD-HN

	<i>Thuyết minh</i>	<i>Năm 2013 triệu đồng</i>	<i>Năm 2012 triệu đồng</i>
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	23	16.846.452	17.317.298
Chi phí lãi và các khoản chi phí tương tự	24	(14.864.061)	(14.121.347)
Thu nhập lãi thuần		1.982.391	3.195.951
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		35.239	28.405
Chi phí hoạt động dịch vụ		(34.572)	(37.285)
Lãi/(lỗ) thuần từ hoạt động dịch vụ	25	667	(8.880)
Lãi/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	26	436.986	(1.104.279)
Lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư		-	(41.153)
Thu nhập từ hoạt động khác		151.107	1.272.472
Chi phí từ hoạt động khác		(24.262)	(12.754)
Lãi thuần từ hoạt động khác	27	126.845	1.259.718
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	28	8.323	9.504
TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG		2.555.212	3.310.861
Chi phí nhân viên		(627.669)	(693.078)
Chi phí khấu hao và khấu trừ		(145.498)	(125.047)
Chi phí hoạt động khác		(1.034.028)	(1.535.294)
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	29	(1.807.195)	(2.353.419)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		748.017	957.442
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	10	(688.236)	(880.243)
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ		59.781	77.199
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	19.1	(17.208)	(13.364)
LỢI NHUẬN SAU THUẾ CỦA CHỦ SỞ HỮU		42.573	63.835
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	21	39	61

Người lập:

Bà Nguyễn Kim Hằng
Phó Giám đốc Kế toán

Người kiểm soát:

Ông Nguyễn Văn Hùng
Kế toán Trưởng



Ông Võ Tấn Hoàng Văn
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 27 tháng 1 năm 2014